DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
KHỐI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VÀ VIÊN CHỨC HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH NĂM 2023

(Kèm theo Thông báo số 1240 /TB-SGDĐT ngày 23 /5/2023 của Sở GDĐT)

TT	Họ và	Tên	Ngày /tháng/ năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Hộ khẩu thường trú *(Hoặc chỉ tiêu khi đi học)*	CDNN	Chứng chỉ khác	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
I. Vị trí việc làm giáo viên																
(1) Ngữ văn (06 chỉ tiêu)																
1	La Hoàng	Thư	18/8/1989	Tày	ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	Trường ĐHSP II Hà Nội	Tỉnh Tuyên Quang		NN, Tin	DTTS	5	62.5	67.5	
2	Nguyễn Thị Minh	Thu	18/02/1994	Kinh	ĐH	SP Ngữ Văn	CQ	Trường ĐHSP II Hà Nội	TP. Điện Biên Phủ		Tin, NN			60	60	
(2) Lịch sử (03 chỉ tiêu)																
1	Pờ Pờ	Tá	2/18/1997	Hà Nhì	ĐH	SP Lịch sử	CQ	Trường Đại học Tây Bắc	Tỉnh Lai Châu		Tin, NN	DTTS, SQDB	5	72.5	77.5	
2	Cà Thị	Tâm	10/5/1999	Thái	ĐH	SP Lịch sử	CQ	Trường ĐH Thái Nguyên	Huyện Tuần Giáo		Tin, NN,	DTTS	5	70	75	
3	An Thị Kim	Nhẫn	29/5/1994	Kinh	ĐH	SP Lịch sử	CQ	Trường ĐH Thái Nguyên	Huyện Mường Nhé		Tin, NN,			67.5	67.5	
(3) Địa lý (03 chỉ tiêu)																
1	Su Nhù	Pớ	10/6/1998	Hà Nhì	ĐH	SP Địa lí	CQ	Trường Đại học Tây Bắc	Huyện Mường Nhé		Tin, NN	DTTS	5	83.8	88.8	
2	Võ Huy	Hùng	07/01/1985	Kinh	Th.S	SP Địa lí	CQ	Trường ĐHSP Hà Nội	TP. Điện Biên Phủ		Tin, NN			87.5	87.5	
3	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/10/1999	Kinh	ĐH	SP Địa lí	CQ	Trường ĐHSP Hà Nội	TP. Điện Biên Phủ		NN, Tin			87.5	87.5	
(4) Toán (03 chỉ tiêu)																
1	Giàng Bả	Tênh	09/10/1997	Mông	ĐH	SP Toán	CQ	Trường Đại học Tây Bắc	Tỉnh Sơn La			DTTS	5	51.3	56.3	
(5) Hóa học (03 chỉ tiêu)																
1	Nguyễn Việt	Dũng	02/4/1998	Kinh	ĐH	SP Hoá học	CQ	Trường ĐHSP II Hà Nội	TP. Điện Biên Phủ		Tin, Tiếng DT			67.5	67.5	

TT	Họ và	Tên	Ngày /tháng/ năm sinh	Dân tộc	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Trường đào tạo	Hộ khẩu thường trú *(Hoặc chỉ tiêu khi đi học)*	CDNN	Chứng chỉ khác	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
2	Kim Thị Minh	Khang	23/8/1992	Kinh	ĐH	SP Hoá học	CQ	Trường ĐHSP II Hà Nội	Hà Nội					67.5	67.5	
3	Cà Thị	Hà	11/4/1995	Thái	ĐH	SP Hoá học	CQ	Trường Đại học Tây Bắc	Huyện Tuần Giáo		NN, Tin	DTTS	5	61.3	66.3	
(6)	**Thể dục (02 chỉ tiêu)**															
1	Mào Tuấn	Vũ	25/12/1996	Thái	ĐH	Giáo dục Thể chất	CQ	Trường Đại học Tây Bắc	Thị xã Mường Lay			DTTS	5	70	75	
2	Quàng Văn	Thanh	03/02/1993	Kháng	ĐH	Giáo dục Thể chất	CQ	Trường Đại học Tây Bắc	Huyện Tuần Giáo		Tin, NN	DTTS	5	62.5	67.5	
(7)	**Tiếng Anh (05 chỉ tiêu)**															
1	Lồ Thị	Sáy	07/07/1999	Mông	ĐH	SP Tiếng Anh	CQ	Trường ĐH Ngoại ngữ	Tỉnh Lào Cai			DTTS	5	65	70	
(8)	**Tin học (04 chỉ tiêu)**															
1	Lò Văn	Tiên	17/3/1994	Thái	ĐH	Công nghệ TT	CQ	Trường Đại học Tây Bắc	Sơn La		NVSP			70	70	
II	**Vị trí việc làm nhân viên (kế toán, 06 chỉ tiêu))**															
1	Lò Thị	Chiêm	12/02/2000	Lào	CĐ	Kế toán	CQ	Trường CĐKT Điện Biên	Huyện Điện Biên		Tin	DTTS	5	85	90	
2	Nguyễn Thị	Lý	10/5/1992	Kinh	ĐH	Kế toán	CQ	Trường Đại học Tây Bắc	TP. Điện Biên Phủ		Tin			90	90	
3	Hà Thị Quỳnh	Hương	26/4/1988	Kinh	ĐH	Kế toán	CQ	Trường ĐH Thành Đông	TP. Điện Biên Phủ		Tin, NN, KTTH			70	70	
4	Nguyễn Ngọc	Trọng	30/7/1997	Kinh	ĐH	Kế toán	CQ	Học viện Tài Chính	TP. Điện Biên Phủ		Tin, NN			65	65	
III	**Vị trí việc làm viên chức Văn phòng Hội khuyến học tỉnh (01 chỉ tiêu)**															
1	Vũ Thu	Huyền	25/9/1999	Kinh	ĐH	Công tác xã hội	CQ	Trường Đại học Lao động - xã hội	Huyện Điện Biên		TOEIC, UDCNTTCB			97.00	97.00	

Tổng số : 21 thí sinh trúng tuyển./.